

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 117/2024/TLST-VHNGĐ ngày 17/4/2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, việc nuôi con chung”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

+ Chị **Hà Quỳnh N**, sinh năm 1990; Nơi ĐKKHKT tại: Công ty Xây lắp D, xã Y, huyện K, thành phố Hà Nội - nơi ở hiện nay tại: Số 17.06 Chung cư Disl, số 6x Tr, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội.

+ Anh **Hà Huy H**, sinh năm 1994; Nơi ĐKKHKT tại: Tổ 5x, khu L, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nơi ở hiện nay tại: Số 17.0x Chung cư C, số 6x, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội, chị Hà Quỳnh N và anh Hà Huy H đã thỏa thuận:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Quỳnh N và anh Hà Huy H thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị N và anh H thống nhất xác định có 01 con chung là cháu Hà Minh T, sinh ngày 25/5/2022. Khi ly hôn chị N và anh H thống nhất thỏa thuận:

+ Chị N là mẹ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Hà Minh T đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

+ Anh H là bố có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 5.000.000 đồng/tháng kể từ thời điểm ly hôn đến khi cháu Hà Minh T đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Hà Huy H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung vợ chồng: Chị N và anh H thống nhất có tài sản chung là 01 chiếc xe ô tô Peugeot 3008, BKS 30H - 839.88. Khi ly hôn chị N và anh H thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

[4]. Về công nợ chung vợ chồng: Chị N và anh H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về công nợ chung vợ chồng nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Ghi nhận chị Hà Quỳnh N và anh Hà Huy H tự nguyện chịu toàn lệ phí thuận tình ly hôn và tiền cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22/4/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự thỏa thuận như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Quỳnh N và anh Hà Huy H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hà Quỳnh N và anh Hà Huy H thống nhất xác định có 01 con chung là cháu Hà Minh T, sinh năm 25/5/2022. Khi ly hôn chị N và anh H thống nhất thỏa thuận:

+ Chị N là mẹ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Hà Minh T đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

+ Anh H là bố có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 5.000.000 đồng/tháng kể từ thời điểm ly hôn đến khi cháu Hà Minh T đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Hà Huy H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung vợ chồng: Chị N và anh H thống nhất có tài sản chung là 01 chiếc xe ô tô Peugeot 3008, BKS 30H - 839.88. Khi ly hôn chị N và anh H thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

- Về công nợ chung vợ chồng: Chị N và anh H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về công nợ chung vợ chồng nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hà Quỳnh N và anh Hà Huy H chịu cả 150.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm và tiền cấp dưỡng nuôi con chung được khấu trừ vào 150.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà chị N và anh H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí Tòa án số 0004078; 0004077 ngày 17/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện K, t/p Hà Nội;
- UBND phường Minh Phương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 43 ngày 21/12/2021);
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Viết Tuấn